

Bản án số: 41/2022/HS-PT

Ngày: 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Tấn L và Hồ Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái R, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Võ Tấn L**, sinh năm 1991 tại Sóc T. Nơi cư trú: ấp An N, xã An Lạc T, huyện Kế S, tỉnh Sóc T (nay là ấp An N, thị trấn An Lạc T, huyện Kế S, tỉnh Sóc T); giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm hồ; con ông Võ Văn C và bà Nguyễn Thị Bạch T; có vợ Hồ Thị Bích T và 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh ngày 05/6/2021); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

2. **Hồ Văn S**, sinh năm 1999 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: khu vực Phú T, phường Tân P, quận Cái R, thành phố Cần Thơ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: không; con ông Hồ Văn M và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Bảo T và 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư *Nguyễn Thị Cẩm H* – Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Trí Nguyễn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Trong vụ án, còn có bị cáo Đinh Văn L1 kháng cáo quá hạn nhưng đã có Quyết định không chấp nhận kháng cáo quá hạn đối với bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 15/5/2021, Võ Tấn L rủ Hồ Văn S và Đinh Văn L1 đi mò tìm sắt để bán, lúc này L hỏi mượn ghe của ông Trần Sanh D được ông D đồng ý, đồng thời L1 tự ý lấy 01 (một) máy Rubin YE20 chạy bằng xăng, màu trắng đen của ông Đinh Văn M (cha ruột) để chạy ghe. Sau đó L, S, L1 điều khiển ghe đến sông Hậu đoạn gần cảng Cái Cui mò sắt nhưng không có sắt nên quay về thì phát hiện nhà kho của Công ty TNHH MTV Quốc Đ bị sập tại khu vực Phú T, phường Tân P, quận Cái R, thành phố Cần Thơ, quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, lúc này L, S, L1 tháo dỡ mái tôn và sắt của nhà kho lấy trộm 221 kg sắt và 152 kg tôn đã qua sử dụng để lên ghe rồi đem về tại bến sông nhà L để 61 kg sắt và 65 kg tôn. Tiếp theo, L, S, L1 đem 160 kg sắt và 87 kg tôn còn lại bán cho ông D là người mua phế liệu được số tiền 1.642.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 221 kg sắt hộp vuông (3x3)cm đã qua sử dụng và 152 kg tôn lợp mái đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/TCKH-HĐĐG, ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Cái R xác định:

- + 221 kg sắt hộp vuông (3x3) cm đã qua sử dụng giá trị 2.165.800 đồng.
- + 152 kg tôn đã qua sử dụng giá trị 1.094.400 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.260.200 đồng.

Đối với ông Trần Sanh D là chủ vừa phế liệu khi mua sắt, tôn của L, S, L1 thì không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông D và ông M không biết L, S, L1 mượn ghe và máy làm phương tiện trộm cắp tài sản của Công ty TNHH MTV Quốc Đ nên ngày 19/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cái R, thành phố Cần Thơ ra Quyết định xử lý vật chứng, cụ thể:

- + Trả cho ông Trần Sanh D 01 (một) chiếc ghe gỗ dài 6,2m, ngang 1,2m.
- + Trả cho ông Đinh Văn M 01 (một) máy Rubin YE20 chạy bằng xăng, màu trắng đen có chân lắp dài khoảng 2,6m đã qua sử dụng.
- + Trả cho ông Đoàn Thanh P 221 kg sắt hộp vuông (3x3)cm đã qua sử dụng và 152kg tôn lợp mái đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Thanh P là đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH MTV Quốc Đ sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân quận Cái R đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Tấn L, bị cáo Hồ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn L 06 (sáu) tháng tù giam.

Bị cáo Hồ Văn S 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn L1, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 27/01/2022 các bị cáo Võ Tấn L và Hồ Văn S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo (Luật sư Nguyễn Thị Cẩm H):

Thống nhất tội danh mà cấp sơ thẩm đã quy kết; tuy nhiên, mức hình phạt đã tuyên là nặng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện vụ án về thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là bộc phát nhất thời, không có chuẩn bị trước; bị hại đã nhận lại tài sản nên thuộc trường hợp “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn”; hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án nên thuộc trường hợp “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”. Bên cạnh đó, tại cấp phúc thẩm, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên là tình tiết mới. Ngoài ra, các bị cáo đều có 02 con (còn nhỏ), thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Như vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu quy định theo Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo cung cấp tài liệu về mối quan hệ vợ chồng con nhưng đây không là tình tiết giảm nhẹ nên không xem xét. Trong khi, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Về mối quan hệ nhân thân:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Tấn L cung cấp: Giấy khai sinh của người con sinh năm 2013 và Giấy chứng sinh của người con sinh ngày 05/6/2021. Bị cáo Hồ Văn S cung cấp Trích lục kết hôn giữa bị cáo với Nguyễn Thị Bảo T được ghi vào Sổ đăng ký kết hôn số 50 ngày 21/10/2019 và Giấy khai sinh của 02 người con (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019).

Vì vậy, để đảm bảo việc xác định mối quan hệ nhân thân của các bị cáo cần điều chỉnh bổ sung vấn đề này trong lý lịch của mỗi bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Tấn L và Hồ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 15/5/2021, bị cáo Võ Tấn L cùng các bị cáo Hồ Văn S và Đinh Văn L1 thực hiện hành vi lén lút tháo dỡ mái tôn và sắt của nhà kho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc Đ để lấy trộm 221 kg sắt và 152 kg tôn đã qua sử dụng để chiếm đoạt.

Theo Kết luận định giá tài sản số 64/TCKH-HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cái R xác định: 221 kg sắt hộp vuông (3x3) cm đã qua sử dụng giá trị 2.165.800 đồng và 152 kg tôn đã qua sử dụng giá trị 1.094.400 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.260.200 đồng.

Với hành vi nêu trên và giá trị tài sản chiếm đoạt, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo các bị cáo:

Các bị cáo Võ Tấn L, Hồ Văn S kháng cáo xin được hưởng án treo, với lý do: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mức độ gây hậu quả không lớn, chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ, là lao động duy nhất để lo cho gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham muốn hưởng thụ mà không phải bỏ sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp hậu quả để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình tố tụng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo đúng quy định. Giai đoạn xét xử phúc thẩm, Tòa án nhận được Văn bản của bị hại về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51.

Tuy nhiên hiện nay tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu xảy ra nhiều trên địa bàn. Hơn nữa, trong vụ án được xác định có đồng phạm với 03 bị cáo; mặc dù không xác định được có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo khi thực hiện tội phạm nên không buộc trách nhiệm với tình tiết định khung tăng nặng về phạm tội “có tổ chức”, nhưng qua đó cũng thể hiện rõ mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Vì vậy, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo cần thiết áp dụng một thời hạn tù nhất định và cách ly ra khỏi đời sống xã hội với hình phạt bằng mức khởi điểm của khung cũng đảm bảo để các bị cáo ăn năn hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, cũng như thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người có ích cho xã hội khi hòa nhập cộng đồng. Nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên 06 tháng là tương xứng.

Ngoài ra, các lý do khác đề cập trong đơn kháng cáo (nêu trên) không là tình tiết giảm nhẹ nên không có cơ sở xem xét. Riêng, bị cáo L có vợ sinh năm 1992, bị cáo S có vợ sinh năm 2001 đều còn trong độ tuổi lao động nên không xem xét bị cáo là lao động duy nhất. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Từ những phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với đề nghị của Luật sư, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, sau khi thu hồi bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, nhưng thiệt hại xảy ra được xác định không chỉ gồm thiệt hại vật chất mà còn là thiệt hại phi vật chất. Riêng, trình bày lời khai, trình bày ý kiến là quyền/nghĩa vụ của người thực hiện hành vi phạm tội và thực tế sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Luật sư về các vấn đề này.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Võ Tấn L** và **Hồ Văn S**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Cái R, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Tấn L** và bị cáo **Hồ Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn L 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Hồ Văn S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của mỗi bị cáo tính từ ngày chấp hành án.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Võ Tấn L, Hồ Văn S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại Tp. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng Q. Cái R;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Thư